

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2017/HSPT

Ngày: 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Ông Bạch Đăng Thi

Ông Dương Thế Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 28/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2017/HSPT ngày 28/8/2017 đối với bị cáo Phạm Văn V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn V**, sinh năm 1995; nơi đăng ký HKTT: thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: thôn B, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phạm Văn H và con bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10/4/2017 đến ngày 13/4/2017; hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 01 người bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang và bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 31/3/2017 Phạm Văn V, sinh năm 1995 ở thôn B, xã A, huyện L đi chơi điện tử về đã vào chợ B, xã A để tìm chỗ ngủ. Tại đây

hàng rau trong chợ, V phát hiện thấy một chiếc xe mô tô Wave α màu đen bạc, BKS 98M1- 055.24 không có người trông giữ, V đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên bán lấy tiền. V lại gần xe, đứng sát sườn phải xe và dùng tay phải lấy chiếc phôi chìa khóa trong túi quần phải của V rồi chọc đầu phôi chìa khóa vào ổ khóa điện của chiếc xe mô tô đồng thời dùng lực của tay phải vặn phôi chìa khóa theo chiều kim đồng hồ khoảng gần một phút thì mở được khóa điện của xe. Sau đó, V nổ máy xe đi xe đến thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang vào nhà chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1970 và bảo chị N cầm chiếc xe trên, chị N thấy xe không có giấy tờ nên không nhận cầm và cho V số điện thoại của chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1981 ở thôn B, xã Đ, huyện Y để V liên lạc đến gặp chị H cầm xe. V đã gọi điện và đến gặp chị H đặt vấn đề cầm xe nhưng chị H không nhận vì xe không có giấy tờ, V bảo chị H cho vay 5.000.000 đồng và tự nguyện để lại xe cho chị H làm tin, chị H đồng ý. V đã viết giấy vay nợ, nhận tiền và giao xe cùng phôi chìa khóa cho chị H. Sau đó V thuê taxi đi về. Số tiền 5.000.000 đồng vay chị H, V trả tiền taxi, mua điện thoại, thẻ điện thoại và chơi điện tử hết.

Sau khi bị mất tài sản, chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 ở thôn N, xã A, L chủ xe đã làm đơn trình báo công an. Ngày 10/4/2017, V đến công an xã A, huyện L đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐ ngày 10/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: Chiếc xe mô tô Wave α màu đen bạc, có biển kiểm soát 98M1- 055.24 trị giá 12.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời hạn đã bị tạm giữ từ ngày 10/4/2017 đến ngày 13/4/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần phần xử lý vật chứng, tiền án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/8/2017, bị cáo Phạm Văn V kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn V giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Wave α màu đen bạc, BKS 98M1- 055.24 trị giá 12.000.000 đồng, không thắc mắc gì về tội danh. Bị cáo đề nghị được hưởng án treo vì phạm tội lần đầu, được người bị hại xin

cho bị cáo hưởng án treo, có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương, trưởng thôn xin cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Vê đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn V, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định: Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 31/3/2017, tại chợ B ở xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Phạm Văn V nhìn thấy chiếc xe mô tô Wave α màu đen bạc, BKS 98M1- 055.24 dựng ở khu hàng bán rau không có người trông coi đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo đã sử dụng chiếc phôi chìa khóa mang theo người để mở ổ khóa điện xe mô tô và đem xe đi tiêu thụ. Trị giá chiếc xe mô tô bị cáo trộm cắp được định giá là 12.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên toà sơ thẩm đã kết án bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Văn V thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện đầu thú, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, mẹ bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Nguyễn Thị Mỹ H) được 5.000.000 đồng và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều

46 của Bộ luật hình sự, bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên cho bị cáo là có căn cứ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp tài liệu thể hiện ông nội của bị cáo là ông Phạm Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, trường hợp này bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Người bị hại có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo, cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng tình tiết người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo giảm nhẹ nên cấp phúc thẩm không coi là tình tiết mới. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận có sử dụng ma túy, chơi điện tử chứng tỏ bị cáo ham chơi đua đòi, không chịu tu dưỡng rèn luyện trở thành người tốt có ích cho xã hội nên cần xử lý nghiêm. Mặt khác, tình hình tội phạm xâm hại quyền sở hữu tài sản trong thời gian qua tại địa phương còn diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm để góp phần răn đe và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, nhân thân của bị cáo, yêu cầu đấu tranh tội phạm xâm hại quyền sở hữu ở địa phương đã xử phạt bị cáo 08 tháng tù, không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí: Do kháng cáo của bị cáo Phạm Văn V không được chấp nhận nên căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Phạm Văn V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn V và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 10/4/2017 đến ngày 13/4/2017).

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Phạm Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- TAND huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng

